UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH

Số: 49 /QĐ-TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 18 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Nội quy học sinh trường THCS Trường Chinh Năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỜNG CHINH

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UB ngày 16 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về việc Thành lập trường Trung học cơ sở Trường Chinh quận Tân Bình;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng;

Xét đề nghị của Ban chấp hành Đoàn trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này nội quy học sinh của trường Trung học cơ sở Trường Chinh.

Điều 2. Các Quy định chấm điểm thi đua học sinh, quy định xử lí học sinh, tập thể học sinh vi phạm nội quy trường lớp sẽ điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có trách nhiệm nhắc nhở, kiểm tra và giám sát việc thực hiện nội quy học sinh. Tất cả học sinh trường Trung học cơ sở Trường Chinh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN Q. TÂN BÌNH TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỜNG CHINH

Phạm Thị Trịnh

NỘI QUY HỌC SINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRƯỜNG CHINH

(Đính kèm Quyết định số 49 /QĐ-TC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Trường Chinh)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Nội quy này áp dụng đối với học sinh trường THCS TRƯỜNG CHINH.

Điều 2. Quyền của học sinh

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà; được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.
2. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền góp ý với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình.
3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống.
4. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.
5. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nghĩa vụ của học sinh

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch và thời gian giáo dục của nhà trường.
2. Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.
3. Chăm lo rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.
4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đội thiếu niên; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội.
5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

Điều 4. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của học sinh

1. Hành vi, ngôn ngữ ứng xử của học sinh phải đảm bảo tính văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh.
2. Trang phục của học sinh phải đúng quy định (áo bỏ trong quần), sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt trong nhà trường.

a) Học sinh phải may phù hiệu (có tên và lớp) của trường vào áo (bên ngực trái).

b) Nam sinh và Nữ sinh: Đồng phục Áo sơ-mi trắng, ngắn tay; quần xanh (lưng quần cao ngang rốn); áo bỏ trong quần trong nhà trường; mang dây nịt (màu đen hoặc nâu); mang giày Bata và đeo khăn quàng. Không mặc quần jean, kaki, không mang dép lê, sandal.

c) Giờ học môn Thể dục: Đồng phục thể dục của trường; áo bỏ trong quần, phải có phù hiệu và mang giày bata.

d) Không xăn tay áo và lai quần; không mở nút áo ngực, nút áo cổ.

e) Chủ nhật, các ngày nghỉ: Học sinh đến trường tham gia sinh hoạt Đội, CLB đội nhóm văn thể mỹ phải mặc đồng phục của trường (hoặc đồng phục thể dục).

f) Các loại áo khoác, cặp, ba lô không được in (thêu) những hình ảnh, câu chữ phản cảm không phù hợp với lứa tuổi và môi trường sư phạm.

g) Học sinh không được nhuộm tóc, không dùng keo chải tóc.

*__Nam sinh__: Tóc cắt ngắn, gọn; không được để các kiểu tóc không phù hợp với môi trường sư phạm (kiểu bờm ngựa, kiểu uốn xù, đuôi rùa, chấm - sọc, kẻ viền tóc, phía trước tóc không được qua khỏi mí mắt,…); không để râu, không đeo bông tai; không để móng tay dài.

*__Nữ sinh:__ không được trang điểm (đánh phấn, tô son, sơn móng tay, sơn móng chân, không được đeo nhiều bông tai…), không đeo đồ trang sức, tóc dài phải cột cho gọn gàng.

Điều 5. Các hành vi học sinh không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường, của người khác và học sinh khác.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra; mang điện thoại di động vào phòng thi. Học sinh vi phạm sẽ bị xếp loại hạnh kiểm yếu, điểm rèn luyện chưa đạt trong học kỳ.
3. Sử dụng điện thoại di động, máy chơi game hoặc máy nghe nhạc trong giờ học. Học sinh vi phạm sẽ bị hạ bậc hạnh kiểm, điểm rèn luyện, báo cho cha mẹ hoặc người giám hộ và sẽ bị giữ 01 tháng.
4. Hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động giáo dục. Tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị hạ bậc hạnh kiểm, điểm rèn luyện.
5. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong trường và nơi công cộng. Học sinh tham gia đánh nhau, tùy theo mức độ nặng nhẹ sẽ bị xếp loại hạnh kiểm yếu, điểm rèn luyện chưa đạt, bị xử lý từ khiển trách đến buộc tạm dừng học ở trường.
6. Cấm mang hung khí, dao rọc giấy, vật sắc nhọn, chất gây nổ, gây cháy, đồ uống có cồn … khi đến trường. Học sinh vi phạm sẽ mời Cha mẹ hoặc người giám hộ vào trường thông báo và làm cam kết và hạ bậc hạnh kiểm, điểm rèn luyện.
7. Học sinh vi phạm luật giao thông (có tên trong danh sách do Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Công an gửi về trường) sẽ bị hạ bậc hạnh kiểm, điểm rèn luyện trong học kỳ.
8. Lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại, đồi trụy; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, ăn tiền, tham gia các tệ nạn xã hội.
9. Phá hoại, gây thiệt hại tài sản công cộng, lấy cắp tài sản của người khác.

Điều 6. Các hình thức xử lý kỷ luật đối với học sinh

1. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện có thể được giáo dục hoặc xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:
   a) Nhắc nhở, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp để học sinh khắc phục khuyết điểm.
   b) Khiển trách, thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm.
   c) Tạm dừng học ở trường có thời hạn và thực hiện các biện pháp giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Giáo viên có thể đề nghị Hiệu trưởng tạm dừng học ở trường đối với những học sinh mắc phải một trong các sai phạm như nói năng hoặc có thái độ vô lễ đối với giáo viên; gây gỗ đánh nhau trong lớp; gây mất trật tự làm ảnh hưởng đến việc học tập của tập thể lớp (mặc dù đã được giáo viên khuyên răn, nhắc nhở, …).

Điều 7. Một số quy định cụ thể

1. Chuyên cần

a) Giờ học sinh có mặt:

- **Buổi sáng: 6g45 có mặt** (Đóng cổng trường lúc **7g00**).

- **Buổi chiều: 12g30 có mặt** (Đóng cổng trường lúc **12g40**).

* Học sinh phải điểm danh khi vào trường tại máy Điểm danh tự động.

b) Học sinh đi trễ **sau** 7g05 (buổi sáng), **sau** 12g40 (buổi chiều) phải vào Phòng Quản sinh để xin giấy vào lớp.

c) Học sinh nghỉ tiết phải vào Phòng Quản sinh để xin giấy vào lớp.

d) Khi học sinh nghỉ học, Cha mẹ hoặc người giám hộ phải xin phép tại Phòng Quản sinh ngay trong ngày nghỉ học.

e) Học sinh nghỉ học trên 03 ngày: Cha mẹ hoặc người giám hộ phải gặp Ban lãnh đạo (mang theo Đơn xin phép và chứng từ).

f) Học sinh ra về sớm: Phải được sự cho phép của Phòng Quản sinh hoặc có giấy của Phòng y tế và Cha mẹ hoặc người giám hộ phải trực tiếp đến trường đón về.

g) Học sinh đi trễ từ 03 lần trở lên trong thời gian 01 tháng: Phòng Quản sinh sẽ mời Cha mẹ hoặc người giám hộ đến trường để thông báo.

h) Học sinh đến trường phải mang giày Bata (không mang Sandal).

2. Học tập

a) Học sinh đến trường phải mang theo sách vở, dụng cụ học tập đầy đủ (không được sử dụng bút xóa). Không được dùng bút lông dầu ghi lên mặt bàn, ghế, tường,…

b) Trong giờ học, phải giữ trật tự, chú ý nghe giảng, ghi chép cẩn thận và làm bài đầy đủ; phải ngồi đúng chỗ do giáo viên chủ nhiệm lớp quy định, tư thế nghiêm túc; không nói chuyện, nói leo, làm việc riêng; thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giáo viên bộ môn.

3. Kỷ luật

a) Học sinh phải xuống xe dẫn bộ khi ra vào trường. Đeo khẩu trang khi ra vào trường.

b) Học sinh đến trường không được mang theo nhiều tiền, đồ vật quý giá. Nếu xảy ra mất cắp, nhà trường không giải quyết.

c) Học sinh không được ra khỏi lớp trong giờ chuyển tiết; không sang dãy lớp học khác trong giờ ra chơi. Không được chơi bóng, đá cầu trong lớp, hành lang và sân trường trong giờ chuyển tiết và đầu giờ học.

d) Không leo trèo, ngồi trên bàn, cửa sổ. Không ngồi tại khu vực bàn giáo viên.

e) Học sinh không đi lại ở hành lang và sân trường trong giờ học; không đi vào những khu vực dành riêng cho giáo viên.

4. Bảo vệ tài sản và giữ gìn vệ sinh trường, lớp

a) Phải có ý thức bảo vệ tài sản chung; giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch, đẹp; không xả rác, viết, vẽ bậy, bôi bẩn, khắc lên bàn ghế, trên tường … và tự chịu trách nhiệm vệ sinh khu vực mình ngồi;

b) Học sinh cố tình làm hư hại tài sản nhà trường phải bồi thường.

c) Nghiêm cấm học sinh mang đồ ăn, thức uống vào lớp, và lấy cắp tài sản của người khác.

d) Phải xóa bảng sạch sẽ sau giờ chuyển tiết và cuối mỗi buổi học.

e) Phải xếp bàn ghế, vệ sinh khu vực mình ngồi, kiểm tra vật dụng cá nhân và tắt đèn, quạt trước khi ra khỏi lớp học.

Điều 8. Việc công khai, niêm yết nội quy học sinh

Nội quy học sinh có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến rộng rãi đến toàn thể giáo viên, nhân viên, học sinh, Cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh và được công khai trên website của trường (thcstruongchinh.hcm.edu.vn).

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

Ban lãnh đạo, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên và học sinh trường Trung học cơ sở Trường Chinh có trách nhiệm thi hành nghiêm nội quy này./

BẢNG ĐIỂM HẠNH KIỂM, ĐIỂM RÈN LUYỆN HỌC SINH

1. Điểm hạnh kiểm, điểm rèn luyện

Mỗi học sinh có 40 điểm/học kỳ, cuối mỗi học kỳ căn cứ vào tổng số điểm đạt được để xếp loại hạnh kiểm học sinh.

TỐT	**: Từ 36 điểm đến 40 điểm**
KHÁ	**: Từ 31 điểm đến 35 điểm**
TRUNG BÌNH (ĐẠT)	**: Từ 26 điểm đến 30 điểm**
YẾU (CHƯA ĐẠT)	**: Từ 25 điểm trở xuống**

2. Những trường hợp bị trừ điểm hạnh kiểm, điểm rèn luyện

Các trường hợp vi phạm nội quy sẽ bị trừ vào số điểm nói trên theo thang điểm như sau:

2.1. Trừ 1,0 điểm/lần

- Một lần không thực hiện đúng đồng phục quy định: áo không phù hiệu, không đeo khăn quàng hoặc đeo khăn quàng không đúng quy định, không thắt dây lưng hoặc đeo dây lưng không đúng màu (màu đen hoặc nâu), không mang giày đúng quy định, quần lưng xệ hoặc đáy ngắn, bỏ áo ngoài quần (kể cả khi mặc đồng phục Thể dục).

- Một lần không để tóc đúng quy định. Nam: tóc dài, để đuôi tóc, nhuộm màu,... Nữ: tóc không gọn gàng, che tầm mắt, xịt keo, nhuộm màu,...

- Một lần đi học trễ không có lý do chính đáng.

- Một lần vi phạm kỷ luật bị giáo viên bộ môn nhắc nhở và ghi tên vào sổ kỷ luật của lớp.

- Một lần vi phạm về quy định giữ gìn vệ sinh trường lớp, xả rác bừa bãi không đúng nơi quy định, không giữ gìn môi trường sư phạm.

- Một lần lên các tầng lầu không đúng giờ quy định.

- Một lần mang đồ ăn, thức uống lên các tầng lầu và vào lớp học.

- Chạy xe trong sân trường.

- Không mang giày Bata.

2.2. Trừ 2,0 điểm/lần

- Một lần rượt đuổi, đùa giỡn có tính chất bạo lực.

- Một lần gây mất trật tự ảnh hưởng đến tiết học và bị giáo viên đưa xuống phòng Quản sinh.

- Một lần ra khỏi lớp không đúng quy định, chưa có sự đồng ý của giáo viên.

- Một lần ăn vụng, làm việc riêng trong giờ học (đọc truyện, đọc báo...)

- Một lần vi phạm trong giờ kiểm tra với các lỗi sau đây: chỉ bài cho bạn, xem bài bạn, mất trật tự, truyền nháp... và bị giáo viên nhắc nhở, ghi sổ đầu bài.

- Một lần trao đổi, nói chuyện, mua đồ với người bên ngoài qua hàng rào.

- Một lần bỏ nhiệm vụ trực nhật lớp theo quy định.

- Một lần nói tục, chửi thề, viết bậy và truyền cho nhau.

- Một buổi nghỉ học không phép.

- Vào lớp trễ (sau giáo viên). Ngồi sai sơ đồ, ngủ trong giờ học, giờ kiểm tra. Làm việc riêng trong giờ học.

- Không chú ý nghc giảng; không ghi bài, không làm bài, không soạn bài, không thuộc bài.

- Không mang sách giáo khoa, tài liệu học tập bộ môn.

- Không trực vệ sinh lớp theo phân công của giáo viên chủ nhiệm.

- Chạy, nhảy, ngồi trên bàn. Chơi bóng, chơi đá cầu trên hành lang, trong lớp, trong giờ học. Đi vào những khu vực học sinh không được phép vào.

- Xả rác, tạt nước; có hành vi làm mất vệ sinh trong lớp, trường; bẻ cành, hái hoa hoặc phá hỏng cây xanh.

- Không tham gia sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp.

2.3. Trừ 5,0 điểm/lần

- Một lần viết bậy, vẽ bậy lên bàn ghế, các thiết bị dạy học, tường… Một lần vi phạm trong giờ kiểm tra với các lỗi sau đây: mang tài liệu trong người dù có hay không sử dụng, viết tài liệu lên bàn, lấy bài kiểm tra của bạn… bị giáo viên thu bài và mời xuống phòng Quản sinh.

- Một lần có hành vi gian dối với giáo viên , cha mẹ…: giả chữ kí, giấu giấy thư mời, sửa điểm kiểm tra…

- Một lần tham gia đánh nhau với vai trò đứng xem, đi theo cổ vũ…

- Một lần trốn tiết, trốn học…

- Một lần có thái độ, lời nói, hành vi xúc phạm danh dự của học sinh khác…

- Một lần sử dụng điện thoại, máy tính bảng, máy nghe nhạc. . . trong giờ học và trong giờ sinh hoạt bị giáo viên phát hiện đưa xuống phòng quản sinh.

- Giả mạo chữ ký cha mẹ để xin phép nghỉ học.

- Học sinh tự ý sửa đổi nội dung trong sổ đầu bài.

- Có hành động và biểu hiện nam nữ không phù hợp môi trường sư phạm.

2.4. Trừ 10 điểm/lần

- Vi phạm luật giao thông (có thông báo của Sở GDĐT hoặc CSGT).

- Nhờ người giả mạo là cha mẹ để đến trường gặp giám thị, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

- Một lần có các hành vi gian lận trong kì thi và bị lập biên bản.

- Một lần có thái độ, lời nói, hành vi vô lễ với thầy cô, nhân viên nhà trường và người lớn tuổi, phụ huynh…

- Một lần mua bán và sử dụng thuốc lá, rượu bia, các chất cấm trong và ngoài trường.

- Một lần mang, xem, truyền bá văn hóa phẩm không lành mạnh trong trường, quay clip xấu.

- Một lần có hành vi lấy cắp, trấn lột tiền và vật dụng của người khác.

- Một lần đánh bạc và có các hình thức cờ bạc ăn tiền trong nhà trường.
- Các lỗi vi phạm lần thứ hai ở mục trừ điểm.

(*) Tùy theo mức độ vi phạm, học sinh sẽ bị xếp loại hạnh kiểm YẾU, điểm rèn luyện CHƯA ĐẠT *hoặc bị đưa ra Hội đồng kỷ luật.*

3. Những trường hợp xếp loại hạnh kiểm yếu, điểm rèn luyện chưa đạt hoặc đưa ra Hội đồng kỷ luật

3.1. Xếp loại hạnh kiểm YẾU, điểm rèn luyện CHƯA ĐẠT

- Những vi phạm trong việc thực hiện nội quy (có tính chất nghiêm trọng) hoặc lặp đi lặp lại nhiều lần đã được giáo dục nhưng không sửa chữa.
- Sử dụng điện thoại di động để gửi đề và nhận bài giải trong khi làm bài kiểm tra. Gian lận, không trung thực trong học tập, kiểm tra.
- Đánh bạc; vận chuyển, tàng trữ, sử dụng ma túy, vũ khí, chất nổ, chất độc hại; lưu hành văn hóa phẩm độc hại, đồi trụy hoặc tham gia các tệ nạn xã hội.

3.2. Thành lập Hội đồng kỷ luật

- Thành lập Hội đồng kỷ luật nhà trường xử lý học sinh với những vi phạm sau đây:

+ Học sinh vi phạm liên tục các quy định về kỉ luật, đã nhắc nhở cho cam kết nhưng không sửa chữa.

+ Mang hung khí và những vật có khả năng làm hung khí vào trường.

+ Tổ chức đánh nhau và kích động người khác đánh nhau trong và ngoài trường.

+ Vi phạm đạo đức nghiêm trọng và có hành vi liên quan đến tệ nạn xã hội.

+ Vi phạm các vấn đề liên quan đến pháp luật.

+ Vô lễ, xúc phạm nhân phẩm, danh dự giáo viên, nhân viên nhà trường.

+ Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của học sinh khác.

- Hội đồng kỷ luật học sinh do Hiệu trưởng quyết định thành lập, áp dụng theo Khoản 2 - Điều 12 - Chương II - Điều lệ trường THCS, trường THPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- Quyết định kỷ luật của Hội đồng kỷ luật do Hiệu trưởng kí và thông báo đến Cha Mẹ học sinh.

Học sinh lưu ý:

❖ Nhà trường cho phép học sinh sử dụng điện thoại, học sinh tự quản lý, nhà trường sẽ không giải quyết nếu học sinh để xảy ra mất mát.

❖ Cấm: Tuyệt đối học sinh không được sử dụng điện thoại trong các giờ học và giờ sinh hoạt. Nếu học sinh vi phạm sẽ bị hạ hạnh kiểm, điểm rèn luyện và xử lý theo nội quy học sinh của nhà trường (tạm giữ điện thoại trong vòng 01 tháng), báo cho cha mẹ học sinh. Sau 01 tháng, cha mẹ học sinh và học sinh vi phạm vào nhận lại điện thoại./